

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 30 - 12 - 2025

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Tuyết Nga

2. Ông Lê Văn Thới

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 203/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đặng Văn T, sinh năm 1994 (xin vắng mặt)

Trú tại: ấp LA, xã LH, tỉnh Vĩnh Long

Chỗ ở hiện nay: ấp 2, xã Mộc H, tỉnh Tây Ninh

2. *Bị đơn:* Chị Thái Thị Minh N, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: Số 288/18 ấp Long An, xã Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ cũ: Số 288/18 khóm 2, xã LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/7/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đặng Văn T trình bày:

Anh T và chị Thái Thị Minh N tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường

Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 24/7/2018. Sau khi cưới anh và chị N sống chung với gia đình chị N. Anh và chị N chung sống đến tháng 12/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, chị N ăn chơi nên thường cãi vã, anh nhiều lần khuyên chị N lo làm ăn nhưng chị N không thay đổi. Từ đầu năm 2021 anh T về nhà cha mẹ ruột sống, từ đó mạnh người nào người đó sống, không ai quan tâm gì đến ai. Nay tình cảm giữa anh và chị N không còn, không thể hàn gắn được, anh T yêu cầu ly hôn với chị Thái Thị Minh N

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung: Anh T không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Anh T không yêu cầu giải quyết

Anh Đặng Văn T xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án

Bị đơn: Chị Thái Thị Minh N không có văn bản nêu ý kiến về các yêu cầu của anh Đặng Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “ly hôn”, do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Văn T có đơn xin vắng mặt. Chị Thái Thị Minh N được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị N theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào trích lục kết hôn số 541/TLKH-BS ngày 09/10/2018 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Đức thì anh Đặng Văn T và chị Thái Thị Minh N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 24/7/2018, nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị N là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị N đã có nhiều bất hòa, anh T và chị N không sống chung với nhau từ năm 2021, nên không có sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, mạnh ai nấy sống, tình nghĩa vợ chồng không còn, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014. Anh T yêu cầu ly hôn với chị N, chị N không có văn bản phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh T. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, nhưng chị N vắng mặt không có lý do, nên không có khả năng hàn gắn. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của anh T là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Đặng Văn T được ly hôn với chị Thái Thị Minh N.

[4] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Đặng Văn T phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Đặng Văn T được ly hôn chị Thái Thị Minh N.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Đặng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003701 ngày 30/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Văn T, chị Thái Thị Minh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận

- Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 1-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long;
- UBND phường Thanh Đức-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú